TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____

Bán án số: 97/2021/DS-ST
Ngày: 14 tháng 5 năm 2021.
V/v "Tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Chi Lan.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Nhẹ.
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47a/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 202. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng chính sách xã hội VN**.
Địa chỉ: MSC phố LĐ, phường HL, quận HM, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Dương Quyết Th – Tổng giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn D – Giám đốc Phòng giao dịch thị xã GC, Tiền Giang. Văn bản ủy quyền só 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Ngân hàng chính sác xã hội Việt Nam.
Đại diện ủy quyền lại: Trần Thị Kim Ph - Phó giám đốc Phòng giao dịch thị xã GC, Tiền Giang. Văn bản ủy quyền số 177/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Ngân hàng chính sách xã hội Tiền Giang. Vắng mặt.
Bị đơn: **Lê Văn Th**, sinh năm 1957. Vắng mặt.
Đỗ Thị Th, sinh năm 1986. Vắng mặt.
Lê Thái L, sinh năm 1991. Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Ấp ÔC, xã TTr, thị xã GC, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** *Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Ngân hàng và tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Theo hợp đồng vay vốn số sổ 5900016368 ngày 08 tháng 01 năm 2010 giữa Ngân hàng và ông Lê Văn Th, bà Đỗ Thị Th, anh Lê Thái L vay số tiền 27.200.000 đồng chia làm các kỳ như sau:

Ngày 08 tháng 01 năm 2010 nhận 4.300.000 đồng; ngày 24 tháng 3 năm 2010 nhận 4.300.000 đồng; ngày 22 tháng 12 năm 2010 nhận 4.300.000 đồng; ngày 18 tháng 4 năm 2011 nhận 4.300.000 đồng; ngày 02 tháng 12 năm 2011 nhận 5.000.000 đồng; ngày 06 tháng 02 năm 2012 nhận 5.000.000 đồng.

Lãi suất 04 kỳ đầu là 06%/ năm; lãi suất 02 kỳ cuối là 6.6%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay.

Thời hạn trả là 06 tháng trả 01 kỳ số tiền mỗi kỳ như sau: Ngày 22 tháng 11 năm 2013 trả 2.600.000 đồng; ngày 25 tháng năm 2014 trả 3.000.000 đồng; ngày 22 tháng 11năm 2014 trả 3.000.000 đồng; ngày 22 tháng 5 năm 2015 trả 4.300.000 đồng; ngày 22 tháng 11 năm 2015 trả 4.300.000 đồng; ngày 22 tháng 5 năm 2016 trả 5.000.000 đồng; ngày 22 tháng 11 năm 2016 trả 5.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn không trả tiền cho Ngân hàng như đã thỏa thuận.

Nay yêu cầu ông Th, ông Th, anh L cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc 27.200.000 đồng, tiền lãi 20.223.891 đồng và tiền lãi theo hợp đồng đã ký tính từ ngày 15 tháng 5 năm 2021 cho đến khi thi hành án xong, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Th, ông Th, anh L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nêu trên là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Ngân hàng với các bị đơn là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

Bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

* Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông Th, ông Th, anh L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo hợp đồng vay vốn số sổ 5900016368 ngày 08 tháng 01 năm 2010 giữa Ngân hàng và ông Lê Văn Th, bà Đỗ Thị Th, anh Lê Thái L vay số tiền 27.200.000 đồng chia làm các kỳ như sau:

Ngày 08 tháng 01 năm 2010 nhận 4.300.000 đồng; ngày 24 tháng 3 năm

2010 nhận 4.300.000 đồng; ngày 22 tháng 12 năm 2010 nhận 4.300.000 đồng; ngày 18 tháng 4 năm 2011 nhận 4.300.000 đồng; ngày 02 tháng 12 năm 2011 nhận 5.000.000 đồng; ngày 06 tháng 02 năm 2012 nhận 5.000.000 đồng.

Lãi suất 04 kỳ đầu là 06%/ năm; lãi suất 02 kỳ cuối là 6.6%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay. Các bị đơn đã nhận tiền xong. Quá trình thanh toán, phía bị đơn không thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký.

Anh L thừa nhận còn nợ số tiền nêu trên và xin trả mỗi tháng từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng nhưng phía đại diện Ngân hàng không chấp nhận nên cần buộc bị đơn trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 92, 147, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTPcủa Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11 tháng 01 năm 2019;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội VN:

1. Buộc ông Lê Văn Th, chị Đỗ Thị Th, anh Lê Thái L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội VN số tiền:

Vốn là 27.200.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng*);

Lãi là 20.223.891 đồng (*Hai mươi triệu hai trăm hai mươi ba nghìn tám trăm chín mươi mốt đồng*).

Thời hạn trả là ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lê Văn Th, chị Đỗ Thị Th, anh Lê Thái L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong Hợp hợp đồng vay vốn số sổ 5900016368 ngày 08 tháng 01 năm 2010 giữa Ngân hàng chính sach Việt Nam và ông Lê Văn Th, bà Đỗ Thị Th, anh Lê Thái L có thỏa thuận về lãi suất theo từng kỳ của Ngân hàng chính sách xã hội VN với ông Lê Văn Th, chị Đỗ Thị Th, anh Lê Thái L thì lãi suất ông Lê Văn Th, chị Đỗ Thị Th, anh Lê Thái L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng chính sách xã hội VN.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lê Văn Th, chị Đỗ Thị Th, anh Lê Thái L chịu 2.371.194 đồng (*Hai triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn một trăm chín mươi bốn đồng*).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- Đương sự;.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ CHI LAN